

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG THCS ĐOÀN THỊ ĐIỂM

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 01 trang)

KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2019 – 2020
MÔN: TOÁN – KHỐI 6
Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Bài 1. (3,0 điểm) Thực hiện các phép tính sau:

a) $\frac{1}{3} - \frac{3}{5} + \frac{8}{15}$

b) $\frac{5}{7} : \frac{3}{28} + \frac{50}{3} \cdot \frac{-2}{5} - 75\%$

c) $(-1,25 + 25%) : 9 + \left(-\frac{2}{3}\right)^2$

Bài 2. (3,0 điểm) Tìm x biết:

a) $\frac{x}{6} = \frac{-5}{3}$

b) $2x + \frac{3}{8} = \frac{1}{4}$

c) $\frac{1}{5} - \left|x - \frac{1}{4}\right| = -50\%$

Bài 3. (1,0 điểm)

Nhân dịp lễ 30/4, siêu thị Co.op Mart giảm giá hàng loạt các mặt hàng. Mẹ dẫn em đi siêu thị mua hàng giảm giá. Mẹ mang theo 1 triệu đồng. Mẹ mua cho em một cái quần giá 380 000 đồng và được giảm giá 25%, một cái áo 290 000 đồng và được giảm giá 15%, một đôi giày giá 470 000 đồng và được giảm giá 10%. Hỏi mẹ có đủ tiền mua 3 món đồ đó cho em không? Vì sao?

Bài 4. (1,0 điểm)

Lớp 6A có 45 học sinh. Tổng kết cuối năm học, lớp 6A có $\frac{1}{5}$ số học sinh đạt loại giỏi, $\frac{3}{4}$ số học sinh còn lại đạt loại khá, không có học sinh yếu kém. Hỏi :

- a) Lớp 6A có bao nhiêu học sinh giỏi?
- b) Lớp 6A có bao nhiêu học sinh trung bình?

Bài 5. (2,0 điểm)

Trên cùng nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, vẽ hai tia Oy và Oz sao cho $\widehat{xOy} = 60^\circ$ và $\widehat{xOz} = 120^\circ$.

a) Tính $\widehat{zOy}$.

b) Vẽ tia OA là tia đối của tia Ox và vẽ tia OB là tia phân giác của góc $\widehat{zOA}$. Tính $\widehat{BOx}$.

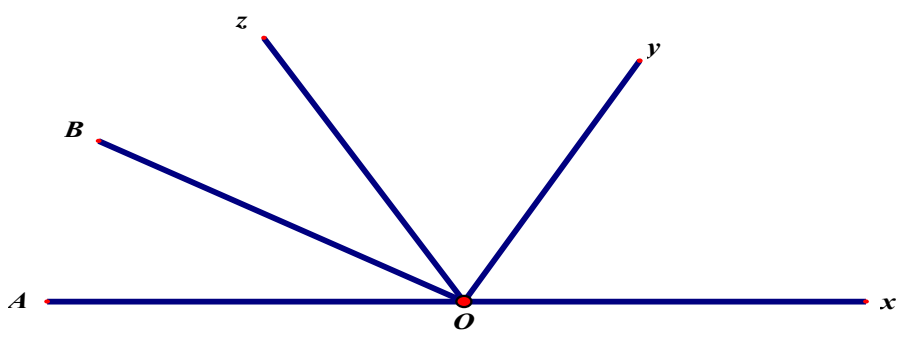
--Hết--

Học sinh không được sử dụng tài liệu.
Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐỀ CHÍNH THỨC

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ

BÀI	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1 (3đ)	a (1 đ)	$\frac{1}{3} - \frac{3}{5} + \frac{8}{15}$ $= \frac{5-9+8}{15} = \frac{4}{15}$	0,5đx2
	b (1 đ)	$\frac{5}{7} : \frac{3}{28} + \frac{50}{3} \cdot \frac{-2}{5} - 75\%$ $= \frac{20}{3} + \frac{-20}{3} - \frac{3}{4} = -\frac{3}{4}$	0,25đ x 4
	c (1đ)	$(-1,25 + 25\%) : 9 + \left(-\frac{2}{3}\right)^2$ $= \left(-\frac{5}{4} + \frac{1}{4}\right) : 9 + \frac{4}{9} = -1 : 9 + \frac{4}{9} = \frac{-1+4}{9} = \frac{1}{3}$	0,25đ x 4
BÀI	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
2 (3đ)	a (1 đ)	$\frac{x}{6} = \frac{-5}{3}$ $3x = -5.6; x = -10$	0,5đx2
	b (1 đ)	$2x + \frac{3}{8} = \frac{1}{4}$ $2x = \frac{1}{4} - \frac{3}{8}; 2x = \frac{-1}{8}$ $x = \frac{-1}{8} : 2; x = \frac{-1}{16}$	0,25đ x 4
	c (1đ)	$\frac{1}{5} - \left x - \frac{1}{4}\right = -50\%$ $\left x - \frac{1}{4}\right = \frac{1}{5} + \frac{1}{2}$ $\left x - \frac{1}{4}\right = \frac{7}{10}$ $x - \frac{1}{4} = \frac{7}{10} \text{ hay } x - \frac{1}{4} = \frac{-7}{10}$ $x = \frac{19}{20} \text{ hay } x = \frac{-9}{20}$	0,25đ x 4

BÀI	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
3 (1đ)		Giá tiền của một cái quần đã giảm là $380\,000 - 380\,000.25\% = 285\,000$ (đồng) Giá tiền của một cái áo đã giảm là $290\,000 - 290\,000.15\% = 246\,500$ (đồng) Giá tiền của một đôi giày đã giảm là $470\,000 - 470\,000.10\% = 423\,000$ (đồng) Tổng số tiền của ba món đồ là $= 954\,500$ (đồng) Vậy với 1 triệu đồng mẹ em mua đủ ba món đồ	0,25đ x 4
4 (1đ)		a) Số học sinh Giỏi: $\frac{1}{5}.45 = 9$ (học sinh) b) Số học sinh khá: $\frac{3}{4}.(45 - 9) = 27$ (học sinh) Số học sinh trung bình : $45 - 9 - 27 = 9$ (học sinh)	0,5 đ 0,25 đ 0,25 đ
5 (2đ)			Vẽ hình đúng 0,25đ
		a/ Tính số đo của $\widehat{zOy} = 60^\circ$	0,75đ
		b/ Tính được số đo góc $\widehat{zOA}$ là 60° Tính được số đo $\widehat{BOA}$ là 30° Tính được số đo $\widehat{BOx}$ là 150°	0,5đ 0,25đ 0,25đ

Lưu ý: - Khi học sinh giải và trình bày cách khác thì giáo viên dựa trên thang điểm chung để chấm.
 - Học sinh không vẽ hình bài hình học thì không chấm.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG THCS ĐOÀN THỊ ĐIỂM

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN: TOÁN 6

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Cộng
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
1. Phân số bằng nhau	Tìm được tử hoặc mẫu trong hai phân số bằng nhau				
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1 1 10%				1 1 10%
2. Các phép tính về phân số, số thập phân, phần trăm	Nhận biết quy tắc cộng, trừ, nhân, chia phân số,	Hiểu các quy tắc thứ tự phép tính và quy tắc cộng, trừ, nhân, chia phân số, số thập phân, phần trăm để tính được giá trị của biểu thức	Biết thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia phân số để tìm số chưa biết trong biểu thức		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1 1 10%	3 3 30%	1 1 10%		5 5 50%
3. Tìm giá trị phân số của một số cho trước; Toán thực tế		Giải bài toán thực tế đơn giản bằng các kiến thức đã học	Vận dụng quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước vào bài toán thực tế đơn giản.		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %		1 1 10%	1 1 10%		2 2 20%
4. Cộng góc, tia phân giác của một góc		- Hiểu và lý luận để tính số đo một góc dựa vào tia nằm giữa hai tia... - Biết vận dụng tia phân giác của một góc để tính số đo góc,...	-HS tính được số đo góc dựa vào kiến thức hai góc kề bù. -HS tính số đo góc thông qua tính chất tia phân giác của góc.		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %		1 1 10%	1 1 10%		2 2 20%
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ %	2 2 20%	5 5 50%	3 3 30%		10 10 100%